

TÒA ÁN NA DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 519/2024/DS-ST
Ngày: 05/12/2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

NA DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NA DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nA dân:

1/ Ông Trương Hoàng Hoa

2/ Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thuỳ Trang - thư ký Tòa án nA dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nA dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 519/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Hồ Ngọc A – sinh năm: 1990;

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Nguyễn Công D – sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp E, xã C, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Nguyễn Thị Diệu G - sinh năm: 1975;

Cùng địa chỉ: ấp E, xã C, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện uỷ quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Công D trình bày:**

Ngày 30/06/2023 DL (tức ngày 13/5/2023 AL) bà A có cho bà G vay số tiền 70.000.000 đồng, bà A đã giao đủ tiền cho bà G tại thời điểm vay, lãi suất do hai bên tự thoả thuận, thời hạn vay 8 tháng, tức từ tháng 5/2023 AL cho đến tháng 12/2023 AL. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ thì bà G không trả cho bà A. Bà A đã nhiều lần yêu cầu bà G trả nhưng bà G cố tình né tránh không trả nợ.

Đối với giấy vay tiền ngày 30/6/2023 DL mà bà A nộp cho Toà án khởi kiện bà Diệu thì ông D với tư cách đại diện uỷ quyền thì ông không biết ai viết, bà A đưa cho ông để tham gia tố tụng chứ không có nói ai viết biên nhận.

Nay bà A yêu cầu bà G trả cho bà số tiền vốn gốc 70.000.000 đồng và trả lãi từ thời điểm vay 30/6/2023 DL cho đến ngày xét xử với lãi suất 0,83%/01 tháng, tạm tính lãi 8.746.500 đồng, thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà G cho rằng đây là tiền nợ hụi không phải tiền vay thì bà A không đồng ý. Bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà G trả số tiền vốn vay 70.000.000 đồng và trả lãi, yêu cầu trả một lần, không đồng ý trả dần.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị Diệu G trình bày:**

Tôi không có vay tiền của bà A. Tôi là chủ hụi, bà A là hụi viên, bà A tham gia 02 phần hụi của 02 dây hụi do tôi làm chủ, dây hụi khai ngày tháng năm nào thì tôi không nhớ. Một dây hụi thì bà A tham gia 01 phần nhưng đã hốt, sau đó bà A đóng hụi chết còn nợ lại 02 tháng. Một dây khác thì bà A tham gia 01 phần nhưng chưa hốt. Trong quá trình chơi hụi thì tôi tuyên bố bẻ hụi, tôi và bà A có tổng kết nợ lại, tôi còn nợ bà A số tiền nợ hụi là 42.000.000 đồng (đã trừ 02 phần hụi chết mà bà A còn thiếu). Sau đó tôi đã trả cho bà A 03 lần, thời gian cụ thể không nhớ, lần 01: 5.000.000 đồng, lần 02: 5.000.000 đồng, lần 03: 1.000.000 đồng; tổng cộng tôi đã trả cho bà A 11.000.000 đồng. Mỗi lần trả tiền cho bà A thì bà A không có làm biên nhận gì cho tôi.

Đối với giấy vay tiền ngày 30/6/2023 DL mà bà A nộp khởi kiện tôi thì bà A viết chữ tôi không viết, tôi chỉ ký tên và ghi họ tên vào bên vay.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà A thì tôi không đồng ý, tôi chỉ nợ tiền hụi chứ không phải nợ tiền vay. Tôi còn nợ bà A số tiền 31.000.000 đồng, tôi xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh kinh tế khó khăn mắc nợ nhiều người.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Diệu trả số tiền vốn vay 70.000.000 đồng và trả lãi từ thời điểm vay 30/6/2023 DL cho đến ngày 30/9/2024 DL với lãi suất 0,83%/01 tháng, 15 tháng tương đương số tiền lãi 70.000.000 đồng x 0,83% x 15 tháng = 8.715.000 đồng.

* Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thị Diệu G chỉ đồng ý trả số tiền 31.000.000 đồng nhưng đây là tiền nợ hụi không phải tiền vay, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà A khởi kiện yêu cầu bà G trả cho bà số tiền nợ vay. Còn bà G cho rằng đây là tiền nợ hụi chứ không phải nợ vay nhưng bà không đưa ra được chứng cứ chứng minh đây là tiền nợ hụi, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà G là bị đơn có nơi cư trú tại: ấp E, xã C, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nA dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà A, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà A khởi kiện yêu cầu bà G trả số tiền nợ vay 70.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà A cung cấp bản chính giấy vay tiền ngày 30/6/2023 DL (nhằm ngày 13/5/2023 AL), theo biên nhận thì bà A là người viết biên nhận còn bà G là

người ký tên và ghi họ tên vào bên vay, số tiền vay 70.000.000 đồng, thời hạn 08 tháng (tức ngày 13/5/2023 AL đến ngày 13/12/2023 AL), mỗi tháng trả 10.000.000 đồng, bắt đầu trả tháng 8 AL, kết thúc tháng 12 AL nếu bà Diệu không trả thì phải chịu lãi phạt, lãi quá hạn nhưng từ khi vay cho đến nay bà Diệu không có trả vốn và lãi cho bà A. Còn bà G thì bà không thừa nhận có vay tiền của bà A, mà đó là tiền nợ hụi, bà G là chủ hụi, bà A là hụi viên nhưng trong quá trình tham gia hụi thì bà G tuyên bố bẻ hụi nên bà nợ tiền hụi của bà A, tuy nhiên số tiền nợ hụi là 31.000.000 đồng chứ không phải 70.000.000 đồng, bà thừa nhận bà có viết dòng chữ: "...Nguyễn Thị Diệu G... áp E... SĐT 0333892123..." và ký tên và ghi họ tên vào biên nhận vay tiền ngày 30/6/2023 DL còn các chữ viết khác trong biên nhận không phải do bà viết. Bà cho rằng bà không có vay tiền mà chỉ nợ tiền hụi nhưng bà không có đưa ra tài liệu chứng cứ để chứng minh, lời trình bày của bà không được bà A chấp nhận nên lời trình bày của bà Diệu là không có cơ sở. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà A là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Bà A yêu cầu tính lãi với lãi suất 0,83%, từ ngày 30/6/2023 DL đến ngày 30/9/2024 DL, 15 tháng trên số tiền vốn 70.000.000 đồng là có căn cứ. Bởi lẽ, theo biên nhận có thoả thuận nếu bà G không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì phải trả lãi. Do đó, bà A yêu cầu tính lãi là phù hợp quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thời gian trả nợ: Bà A yêu cầu bà G trả khi án có hiệu lực pháp luật. Bà G xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Việc bà G xin trả dần ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà A được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những pA tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, buộc bà G trả cho bà A số tiền 70.000.000 đồng và trả lãi với số tiền lãi 70.000.000 đồng x 0,83% x 15 tháng = 8.715.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về án phí: Bà G phải chịu án phí đối với yêu cầu của bà A được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Ngọc A.

Buộc bà Nguyễn Thị Diệu G có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Ngọc A số tiền vốn vay 70.000.000 đồng và tiền lãi 8.715.000 đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Diệu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diệu G phải chịu 3.936.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Hồ Ngọc A số tiền 1.969.000 đồng theo biên lai thu số 0008126 ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nA dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA